TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Văn Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mý;

2. Ông Siu Thin.

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Lê Đình Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Bùi Thị Ng;
Địa chỉ cư trú: thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc H;
Địa chỉ cư trú: thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 26-02-2018, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Nguyễn Ngọc H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09-11-2011 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường S, thị xã K, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, anh H đã thể hiện bản thân là người vô trách nhiệm, không lo làm việc để chăm sóc gia đình mà chỉ tụ tập với bạn bè để chơi bời. Chị góp ý thì anh H phản ứng, cự cãi dẫn đến vợ chồng nảy

sinh mâu thuẫn, rất nhiều lần anh H còn chửi bới, đuổi đánh chị và có những lời lẽ xúc phạm gia đình nhà chị. Hiện nay, anh H và chị không sống chung với nhau, anh H bỏ đi làm ở nơi khác thỉnh thoảng mới về nên anh H và chị không thường xuyên gặp mặt. Nay chị cảm thấy mâu thuẫn với anh H đã thật sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, không thể tiếp tục kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung, trong thời kỳ hôn nhân chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bùi Ngọc Y, sinh ngày 04-9-2012. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Y và yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Mặc dù đã được Tòa án phân tích về quyền, nghĩa vụ vợ chồng và động viên, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không đồng ý và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Tại phiên toà, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H, yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Bùi Ngọc Y, sinh ngày 04-9-2012 và xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền, lợi ích của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: xét mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Ng và anh H là có thật và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh H bỏ nhà đi thỉnh thoảng mới về thăm con, hai người đã ly thân, đến nay vẫn phát sinh mâu thuẫn; căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn với anh H; giao 01 con chung là cháu Nguyễn Bùi Ngọc Y, sinh ngày 04-9-2012 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn khởi kiện ngày 26-02-2018 của chị Ng đảm bảo hình thức, nội dung quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng khi ly hôn; anh H cư trú tại thôn T, xã S, huyện G nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại vụ việc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Chị Ng và anh H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09-11-2011 tại UBND phường S, thị xã K, tỉnh Gia Lai. Quan hệ hôn nhân của chị Ng, anh H đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 về điều kiện kết hôn, đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do đó quan hệ hôn nhân của chị Ng, anh H được pháp luật công nhận. Xét thấy lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa của chị Dương Thị Qu, là bạn thân với nguyên đơn và bị đơn. Mặc khác trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh H không đến Tòa án tham gia tố tụng, thể hiện thái độ thờ ơ, phó mặc để chị Ng một mình giải quyết những mâu thuẫn của hai vợ chồng, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định, sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống, giữa chị Ng và anh H thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên tranh cãi, thậm chí có hành vi bạo lực với nhau. Thực tế anh H và chị Ng đã sống ly thân từ tháng 02-2018 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh H và chị Ng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung:

Chị Bùi Thị Ng và anh Nguyễn Ngọc H có một con chung là cháu Nguyễn Bùi Ngọc Y sinh ngày 04-9-2012. Xét thấy cháu Y đang còn nhỏ, hiện đang ở với chị Ng; chị Ng có nghề nghiệp, thu nhập thường xuyên và điều kiện đảm bảo khả năng nuôi con nên việc giao cháu Y cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quá trình phát triển toàn diện, bình thường của cháu Y.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị Ng không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chị Bùi Thị Ng ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Bùi Ngọc Y, sinh ngày 04-9-2012 cho chị Bùi Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Bùi Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0004685 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị Bùi Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Bùi Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-8-2018), anh Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- CCTHADS huyện Ia Grai;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Võ Văn Quảng